

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HSST
Ngày 25 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Đức Bác, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/HSST ngày 28/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 10/6/2024 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1995 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn Ng, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; Tiền án: 01tiền án, tại Bản án số 11/2020/HSST ngày 28/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2022 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Tính đến ngày

thực hiện hành vi phạm tội chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

2. Họ và tên: Nguyễn Trung D, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1981 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn Ng, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1953 và con bà Phạm Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982 (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2006; Tiền án: 02. Tại bản án số 29/2021/HSST ngày 26/4/2021, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xử 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp có trị giá 9.000.000 đồng), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2022 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 46/2023/HS-ST ngày 31/5/2023, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp có trị giá 1.500.000 đồng), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2023 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ/XPHC ngày 28/7/2006, Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt D 200.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Cùng ngày 28/7/2006, Dũng đã chấp hành xong. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội đã được xóa tiền sự.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 157/QĐ/XPHC ngày 10/11/2006, Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Dũng 200.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. D đã chấp hành xong ngày 13/11/2006. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội đã được xóa tiền sự.

Tại Bản án số 55/2007/HS-ST ngày 20/7/2007, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2009 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 48/2008/HSST ngày 24/3/2008, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt với thời gian chưa chấp hành hình phạt tù của Bản án số 55/2007/HS-ST ngày 20/7/2007, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng 07 ngày. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2009 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 05/2015/HSST ngày 09/02/2015, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2017 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội đã được xóa án

tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/3/2024, Nguyễn Trung D, là đối tượng nghiện chất ma túy đang ở nhà thì lên cơn thèm chất ma túy nên gọi điện thoại cho Nguyễn Hồng Q (ở cùng thôn) hỏi “Có để anh ba trăm”, ý hỏi có ma túy bán cho D 300.000 đồng. Q đồng ý và hẹn D đến khu vực bờ hồ thuộc thôn Ng xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến nơi, gặp D, Q nói “Đưa tiền đây”, D đưa cho Q số tiền 300.000 đồng đồng thời Q đưa cho D 01 gói nhỏ ma túy heroin rồi Q đi về nhà. D cất gói ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, để trong túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc. Khi D đang đi bộ về nhà thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là M ở xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc rủ sang huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc để làm thuê, D đồng ý nên M chở D bằng xe mô tô của M. Đi đến Quầy thuốc B H ở đoạn đường TL 307 thuộc thôn H, xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, D bảo M dừng xe (mục đích để D mua xi lanh, nước cất sử dụng ma túy). Sau khi dừng xe rồi, M đi đâu không rõ, đúng lúc này D bị lực lượng Công an huyện Sông Lô kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 gói nhỏ ma túy heroin được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1. D khai nhận đây là gói ma túy heroin D vừa mua được của Q, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ vào lời khai của D, hồi 15 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã tiến hành làm việc với Nguyễn Hồng Q, thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hồng Q. Quá trình làm việc, khám xét, phát hiện và thu giữ: 01 gói nhỏ ma túy heroin được gói ngoài bằng giấy bạc đục trong túi zip nylon màu trắng, thu giữ tại ngăn tủ quần áo kê ở gần giường ngủ trong nhà của Q được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2. Q khai nhận là ma túy heroin của Q, mục đích để bán cho các đối tượng nghiện.

Tại Kết luận giám định số 761/KLGD ngày 24/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2111g, loại Heroine (Heroin).”

2. Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7107g, loại Heroine (Heroin).”

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung D đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Nguyễn Hồng Q đã thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT - VKSSL ngày 28/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô: Truy tố Nguyễn Hồng Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Trung

D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Trung D, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo Q và D. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng Q. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung D. Xử phạt bị cáo D từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận. Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được sai phạm về hành vi đã thực hiện và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/3/2024, tại khu vực bờ hồ thuộc thôn Ngọc Liễn, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Hồng Q đã bán 01 gói ma túy có trọng lượng khối lượng 0,2111g cho Nguyễn Trung D với giá 300.000đ,

D đem theo gói ma túy mục đích sử dụng, khi đi đến khu vực đường TL307 thuộc thôn Hoa Cao, xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Q, thu giữ 01 gói ma túy còn lại có khối lượng 0,7107g.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hồng Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

Hành vi nêu trên của Nguyễn Trung D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán... thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được những ảnh hưởng xấu của ma túy đến sức khỏe của bản thân và cộng đồng xã hội nhưng do các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Q có hành vi bán trái phép chất ma túy cho D để kiếm lợi nhuận và bị cáo D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về các tội liên quan đến ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo Q và D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,2111g ma túy Heroine của mẫu kí hiệu A1 và 0,7107g ma túy Heroine của mẫu kí hiệu A2, Cơ quan giám định hoàn lại $A1=0,1830\text{ g} + A2 = 0,6609\text{g}$ cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong cùng bao gói giấy MÃU TRẢ 686 là chất Nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là công cụ, phương tiện cất giấu ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, loại bàn phím, đã cũ thu giữ của D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, đã cũ thu giữ của Q là phương tiện liên lạc trao đổi mua bán ma túy, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 380.000 đồng thu giữ của Q, trong đó có: số tiền 300.000 đồng là tiền Q bán ma túy cho D, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 80.000 đồng là tiền do Q lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần xem xét trả lại cho Q là chủ sở hữu hợp pháp nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc gói ma túy heroin bán cho D và gói ma túy heroin bị thu giữ, Q khai nhận mua của một người đàn ông tại khu vực đường đôi thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc được 01 gói ma túy heroin với giá 1.000.000 đồng vào ngày 19/3/2024. Sau đó, Q đem về nhà chia thành các gói, đã bán cho D 01 gói, 01 gói còn lại mục đích có đối tượng nghiện nào hỏi mua sẽ bán thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô bắt giữ. Do Q không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhận dạng được người đàn ông bán ma túy cho Q nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

Đối với người đàn ông D khai tên là M, ở xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc: Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera, xác minh tại Công an xã B, huyện Lập Thạch không có người tên M, sinh năm 1998. Quá trình điều tra xác định D không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, không nhận dạng được M, không biết đặc điểm, biển kiểm soát xe mô tô của M; M không biết việc mua bán ma túy giữa Q và D, không biết việc D có tàng trữ trái phép ma túy heroin ở trên người. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Trung D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng Q;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung D;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106, khoản 2 Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Q và D; Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2024).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2024).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy Heroine do Cơ quan giám định hoàn lại A1= 0,1830 g + A2 = 0,6609g cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong cùng bao gói giấy MÃU TRẢ 686; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, loại bàn phím, đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, đã cũ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

Trả lại cho Q số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Trung D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Nhà tạm giữ CA huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng